TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm C, xã BL, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Ma Công T, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm C, xã BL, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Ma Công T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Ma Công T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Ma Công T thỏa thuận giao cháu Ma Nguyễn Trâm A, sinh ngày 10/3/2012 cho anh Ma Công T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Trâm A đủ 18 tuổi; Giao cháu Ma Nguyễn Hoài A1 sinh ngày 13/6/2017 cho chị Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Hoài A1 đủ 18 tuổi.

Chị T1 và anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T1 và anh Ma Công T do các đương sự không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T1 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005094 ngày 17 tháng 01 năm 2023.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã BL;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương